TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn

2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Chí H (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, Thới Bình, Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng G (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-3-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Chí H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị G được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 29-4-2014. Thời gian chung sống vợ chồng liên tục bất đồng với nhau, sống không hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Gia đình hai bên không có hàn gắn để anh, chị đoàn tụ. Anh H xét thấy không thể tiếp tục chung sống với chị G được nữa nên anh yêu cầu ly hôn với chị G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho chị G nhưng chị không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc anh H yêu cầu ly hôn với chị G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị G được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Anh H và chị G tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống không hạnh phúc nên anh, chị đã ly thân từ 2015 cho đến nay, gia đình hai bên không có hàn gắn để anh chị đoàn tụ, nay anh H xét thấy không thể tiếp tục chung sống với chị G được nữa nên anh yêu cầu ly hôn với chị G. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh H được ly hôn với chị G.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do anh H đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Hồng G.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Chí H và chị Lê Thị Hồng G được ly hôn.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 08-3-2019 anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006012 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *UBND xã Tân Lộc;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn